

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày: 31/5/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn D và ông Ngô Đình T.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Kim D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D Châu, tỉnh N An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D Châu, tỉnh N An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 232/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1974, tại huyện D Châu, tỉnh N An;

Nơi cư trú: Xóm 2, xã DLộc, huyện D Châu, tỉnh N An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ và tên cha: Hoàng Hữu B, sinh năm 1943 (Liệt sỹ);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1944;

Vợ: Phan Thị H- sinh năm 1977.

Con: Có 03 con; Con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T Nhất tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 18/ST ngày 28/8/2009.

- Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện D Châu, tỉnh N An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số 137/HSST ngày 26/12/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 16/7/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/7/2021 đến nay.

2. Họ và tên: Đặng Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1974, tại huyện D Châu, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm 4, xã D Lợi, huyện D Châu, tỉnh N An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Họ và tên cha: Đặng Văn S- Đã chết.
Họ và tên mẹ: Tạ Thị N, sinh năm 1929;
Vợ: Ngô Thị Thúy H- sinh năm 1979.

Con: Có 03 con; Con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 24/8/2015 bị tòa án nhân dân huyện huyện D Châu, tỉnh N An xử phạt 7 triệu đồng về tội Đánh bạc tại Bản án số 105/HSST ngày 24/8/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 16/7/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/7/2021 đến nay.

3. Họ và tên: Hoàng Trọng K;Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1997, tại huyện D Châu, tỉnh N An;

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ và tên cha: Hoàng Hữu K, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: Cao Thị S, sinh năm 1969;

Vợ: Đào Thị H- sinh năm 1999.

Con: Có 03 con- sinh lớn năm 2020 và con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 16/7/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/7/2021 đến nay.

4. Họ và tên: Hoàng Hữu V;Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1981, tại huyện D Châu, tỉnh N An;

Nơi cư trú: Xóm 2, xã DLộc, huyện D Châu, tỉnh N An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ và tên cha: Hoàng Hữu Q, sinh năm 1948.

Họ và tên mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1943;

Vợ, con: chưa có

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 16/7/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/7/2021 đến nay.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Đ;Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 23 tháng 6 năm 1982, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm 5, xã D Hạng, huyện D Châu, tỉnh Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn L- Đã chết.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B sinh năm 1964;

Chồng: Ủy Kim V- sinh năm 1975, đã ly hôn.

Con: Có 04 con, Con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 16/7/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/7/2021 đến nay.

2. Người làm chứng:

- anh Đặng Khắc Q, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Trú tại: xóm 4, xã D Lộc, huyện DChâu, tỉnh Nghệ An.

- anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Trú tại: xóm 1, xã DLộc, huyện D Châu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 09/7/2021, Đặng Văn T, Hoàng Hữu V, Nguyễn Thị Đ và Hoàng Trọng K lần lượt đến nhà Hoàng T trú tại xóm 2, xã Diễn Lộc, huyện Dn Châu, tỉnh N An chơi. Nói chuyện một lúc thì Hoàng T nói: *“Ta làm hồi phỏm cho vui hầy”* thì Đặng Văn T, Hoàng Trọng K và Nguyễn Thị Đ đồng ý, còn Hoàng Hữu V ngồi xem đánh bạc. Thống nhất quy ước chơi như sau: Bắt đầu ván bài người chia bài được 10 (Mười) lá bài, ba người còn lại mỗi người được chia 09 (Chín) lá bài. Kết thúc ván bài, người nào ù (có 03 phỏm) sẽ ăn tiền những người còn lại là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), người nào cháy (không có phỏm nào) sẽ mất tiền cho người về nhất là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Nếu không có người nào có bài ù thì bốn người chơi tính điểm, người nào ít điểm nhất là về nhất và được tiền những người về thứ nhì, về thứ ba, về thứ tư lần lượt là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); nếu có cùng số điểm thì người nào hạ bài trước theo thứ tự thì người đó sẽ thắng. Trong một ván bài, người chơi đánh cho người chơi khác “ăn” quân bài đầu tiên thì phải trả cho người “ăn” 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), tiếp tục đánh mà bị “ăn” quân bài thứ hai thì phải trả cho người “ăn” 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); tiếp tục đánh mà bị “ăn” quân bài thứ ba thì phải bị “ù đèn”, thì người chơi bị ăn cả 03 (ba) quân bài sẽ phải trả cho người có bài “ù” số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Nếu đánh cho người chơi khác ăn quân bài ở lượt đánh cuối cùng (“chốt”) thì phải trả 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho người “ ăn chốt”. Sau khi thông nhất, Hoàng T lấy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ và trải chiếu ra gian phòng khách để đánh bạc.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Hoàng T nhờ Hoàng Hữu V *“Mi cầm đánh hộ tau cái, tau đi tắm”* và V đồng ý. Sau đó, Hoàng T giao lại toàn bộ số tiền của T đang có trên chiếu bạc cho Hoàng Hữu V để Văn tiếp tục đánh bạc với Đặng Văn T, Nguyễn Thị Đ, Hoàng Trọng K với hình thức như trước đó đã thống nhất. Sau khi Hoàng T tắm xong thì ngồi gần Hoàng Hữu V để xem Hoàng Hữu V đánh bạc giúp cho mình. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 10/7/2021, khi các đối tượng đang sát phạt nhau dưới hình thức đánh bài phỏm thì bị tổ công tác Công an huyện D Châu, tỉnh N An tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 9.900.000 (chín triệu chín trăm nghìn) đồng và 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong túi quân trước bên trái của Hoàng T số tiền

200.000 (hai trăm nghìn) đồng; trong túi quần trước bên phải của Hoàng Trọng K số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; trong túi quần sau bên phải của Hoàng Hữu V số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, niêm phong toàn bộ vật chứng và dẫn giải các đối tượng về trụ sở Cơ quan CSĐT làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra các đối tượng khai nhận đã sử dụng số tiền đánh bạc như sau:

Hoàng T sử dụng 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) để đánh bạc. Tại thời điểm nhờ Hoàng Hữu V đánh bạc thì T thua bạc. Số tiền còn lại 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng Tư giao lại để tiếp tục đánh bạc. Tại thời điểm tổ công tác Công an huyện DChâu bắt quả tang, V đánh thắng bạc được 500.000 đồng, để toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc và thắng bạc trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Hoàng Trọng K sử dụng 3.000.000 (ba triệu) đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, K thua bạc 2.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Khoa để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Đặng Văn T sử dụng 2.000.000 (hai triệu) đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, T thua bạc 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, còn lại 1.250.000 đồng T để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Nguyễn Thị Đ sử dụng 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Đ thắng 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Đ để toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc và thắng bạc trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng Hoàng T, Hoàng Hữu V, Hoàng Trọng K, Đặng Văn T và Nguyễn Thị Đ sử dụng để đánh bạc là 9.900.000 (chín triệu chín trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKSDC ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D Châu, tỉnh N An truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm x, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000 (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trọng K từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hữu V từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 01 bộ màu xanh và 01 bộ màu đỏ (mỗi bộ bài gồm 52 quân bài) đã qua sử dụng.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 10/7/2021, tại nhà Hoàng Ttrú tại xóm 2, xã Diễn Lộc, huyện D Châu, tỉnh N An; Hoàng T, Hoàng Hữu V, Hoàng Trọng K, Đặng Văn T và Nguyễn Thị Đ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm với mục đích thắng thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện D Châu, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.900.000 đồng (chín triệu chín trăm nghìn đồng) và 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng T, Đặng

Văn T, Hoàng Trọng Kh, Hoàng Hữu V, Nguyễn Thị Đ đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Cờ bạc là một tệ nạn của xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Thế nhưng do muốn kiếm lợi mà không phải bỏ sức lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần nghiêm khắc lên án để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân tốt như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Hữu V Nguyễn Thị Đ và Hoàng Trọng Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bố đẻ của bị cáo Hoàng T được công nhận liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Hữu V được hưởng chính sách như thương binh. Mẹ đẻ của Đặng Văn T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Việc áp dụng loại hình phạt: Vụ án có nhiều người tham gia. Tuy không phải là tội phạm có tổ chức, nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng và sát đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Qua xem xét toàn bộ chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, cũng như tính chất, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo thì Hoàng Tư có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với bị cáo khác có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo T khung hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Xét các bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Xử lý vật chứng: số tiền 9.900.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hai (02) bộ bài tú lơ khơ gồm 01 bộ màu xanh và 01 bộ màu đỏ (mỗi bộ bài gồm 52 quân bài) đã qua sử dụng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D Châu cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm x, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Trọng K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Trọng K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Hữu V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Hữu V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng T, Hoàng Hữu V, Hoàng Trọng K cho UBND xã D Lộc, huyện D Châu, tỉnh N An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đặng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách ba mươi (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đặng Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho UBND xã DLợi, huyện DChâu, tỉnh N An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị Đ 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho UBND xã D Hạnh, huyện D Châu, tỉnh N An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (chín triệu chín trăm ngàn đồng) hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước D Châu theo Phiếu nhập kho không số, ngày 11 tháng 8 năm 2021.

Tiêu hủy Hai (02) bộ bài tú lơ khơ gồm 01 bộ màu xanh và 01 bộ màu đỏ (mỗi bộ bài gồm 52 quân bài) đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D Châu, tỉnh N An theo phiếu nhập kho số NK004 ngày 08 tháng 10 năm 2021.

- Án phí: các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện D Châu;
- THA Hình sự huyện D Châu;
- THA Dân sự huyện D Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh NgAn
- Các bị cáo;
- UBND xã Diễn Lộc, Diễn Hạnh, Diễn Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Quang Trung

